TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 13- 7- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng thuê mua xe ô tô

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
- Các hội thẩm nhân dân: bà Sùng Thị Sua và bà Lò Thị Dậu

Thư ký phiên tòa: bà Lò Thị Thu- Thư ký TAND huyện T

Đại diện VKSND huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh H- kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/DS - ST ngày 27/12/2019 Về việc: Tranh chấp hợp đồng thuê mua xe ô tô, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 25/06/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Dương Thị H – Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố L 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. / có mặt

2. Bị đơn: chị Kiều Thị D – Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố L 2, thị trấn T, huyện T, Điện Biên / Vắng mặt

3. Những người làm chứng:

+ anh Lò Xuân T- Sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: bản S, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên / vắng mặt

+ anh Nguyễn Mạnh H- sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên / vắng mặt

+ anh Trần Văn Q - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố L 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. / Có mặt

+ chị Cao Thị H - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố L 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. / vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá

trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị H trình bày:

Ngày 04/06/2018 tại nhà ở của nguyên đơn tại tổ dân phố L 1, thị trấn T, huyện T, giữa nguyên đơn Dương Thị H và bị đơn Kiều Thị D có thỏa thuận và ký hợp đồng thuê mua xe ô tô; theo hợp đồng chị Kiều Thị D có trách nhiệm mua một chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Tucson 2.0l, Diesel đặc biệt 2018, màu đen, mới 100% cho chị Dương Thị H, thời hạn giao xe là ngày 04/11/2018. Chị Dương Thị H giao trước cho chị D số tiền 150.000.000 đồng để mua xe, số tiền mua xe còn lại chị Dương Thị H có trách nhiệm giao nốt cho chị D sau khi giao xe trên cơ sở giá trên hóa đơn mua xe và trừ đi số tiền 150.000.000 đồng đã đưa trước, tiền thuê đi giao dịch mua xe là 5.000.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn đã giao cho bị đơn số tiền 150.000.000 đồng tại nhà nguyên đơn trong ngày 04/6/2018 và các bên có ký giấy biên nhận về việc giao nhận tiền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 04/11/2018 là ngày hết thời hạn thực hiện hợp đồng nhưng bị đơn không giao xe, nguyên đơn đã nhiều lần đến nhà ở và đến cơ quan công tác của bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng bị đơn không thực hiện. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng và đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền 150.000.000 đồng đã nhận.

Trong các văn bản ghi ý kiến của bị đơn chị Kiều Thị D đều thừa nhận có ký hợp đồng thuê mua xe ô tô với nguyên đơn và giấy biên nhận giao nhận tiền ngày 04/6/2018 tại nhà nguyên đơn. Tuy nhiên về nội dung vụ việc bị đơn không thừa nhận nội dung hợp đồng mua xe ô tô, vì bị đơn không có khả năng mua xe, việc bị đơn ký hợp đồng với nguyên đơn là do trước đó bị đơn có vay 150.000.000 đồng của anh Trần Văn Q nên đã ký vào hợp đồng trên, số tiền bị đơn vay của anh Trần Văn Q sau đó bị đơn có cho 03 người vay lại gồm: Lò Xuân T, Nguyễn Mạnh H và Cao Thị H.

Tại các văn bản ghi ý kiến của anh Trần Văn Q trình bày giữa anh và chị Kiều Thị D trước đây có các khoản vay nợ nhưng đã thanh toán xong, hiện nay chị Kiều Thị D không vay nợ gì anh, giữa hai người không có khoản vay nợ 150.000.000 đồng này; người làm chứng Lò Xuân T, Cao Thị H thừa nhận có vay của chị D mỗi người 50.000.000 đồng, không vay của anh Trần Văn Q.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến, bị đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên như nội dung các bản khai, lời khai tại tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hủy hợp đồng thuê mua ô tô và buộc bị đơn Kiều Thị D phải trả cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền 150.000.000 đồng, trường hợp nguyên đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không chịu trả thì phải chịu lãi suất theo điều 357 của Bộ luật dân sự kể từ ngày có quyết định thi hành án; Về án

phí: buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng Cao Thị H, Lò Xuân T, Nguyễn Mạnh H vắng mặt không có lý do, xét sự vắng mặt của những người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 điều 228, khoản 2 điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo nội dung trình bày của các bên và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có thể xác định được:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận và ký kết hợp đồng thuê mua xe ô tô vào ngày 04/6/2018, bị đơn có trách nhiệm mua xe ô tô và giao xe cho nguyên đơn thời hạn cuối cùng là ngày 04/11/2018. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, nguyên đơn đã đưa trước cho bị đơn số tiền 150.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng mua xe, các bên có viết giấy biên nhận giao tiền ngày 04/6/2018.

Về nội dung hợp đồng và việc ký kết được thực hiện tại nhà ở của nguyên đơn. Trong các văn bản ghi ý kiến của bị đơn và tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận đã đọc lại bản hợp đồng và tự nguyện ký vào bản hợp đồng cũng như giấy biên nhận giao nhận tiền; Hội đồng xét xử thấy nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện ký kết không ai bị ép buộc, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định hợp đồng các bên ký kết là hợp pháp.

Theo trình bày của bị đơn, hợp đồng mua xe là giả mạo để che dấu hợp đồng vay mượn tiền giữa bị đơn và anh Trần Văn Q, tuy nhiên theo các lời khai của các bên, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ do các bên cung cấp, xác định giữa chị Dương Thị H và anh Trần Văn Q không có quan hệ gia đình, họ hàng gì, giữa Dương Thị H và anh Trần Văn Q cũng không có khoản vay nợ nào; Mặt khác, anh Trần Văn Q khẳng định giữa anh Quyết và bị đơn Kiều Thị D không hề có khoản vay nợ này. Do đó không có cơ sở để chứng minh cho ý kiến của bị đơn.

Đến thời hạn kết thúc hợp đồng (ngày 04/11/2018) bị đơn không thực hiện việc giao xe, nguyên đơn đã đòi lại tiền nhưng bị đơn không trả; Do đó xác định bị đơn đã vi phạm hợp đồng ký kết giữa hai bên.

Từ đó xác định việc nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng và buộc bị đơn phải trả lại số tiền đưa trước 150.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 422, 423, 427 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị

đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng: Trong hợp đồng thuê mua xe ô tô các bên không có thỏa thuận về việc phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bị đơn Kiều Thị D phải nộp 7.500.000 đồng tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26, Điều 147, khoản 1 điều 228, khoản 2 điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 116, 117, 119, 422, 423, 427 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015,
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị H.

Hủy hợp đồng thuê mua xe ô tô ký ngày 04/6/2018 giữa chị Dương Thị H và chị Kiều Thị D.

Buộc bị đơn Kiều Thị D phải trả cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có quyết định thi hành án mà bị đơn không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Kiều Thị D phải nộp 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2010/00702 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Điện Biên.

3. Kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (13/7/2020), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn